

Số: /TB-KSBT

Đồng Tháp, ngày tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO NHU CẦU CHÀO GIÁ

**Thực hiện dịch vụ xét nghiệm mẫu nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
phục vụ xây dựng Quy chuẩn địa phương**

Kính gửi: Các đơn vị, nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Thực hiện dịch vụ xét nghiệm mẫu nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt phục vụ xây dựng Quy chuẩn địa phương” của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- **Tên chủ đầu tư:** TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
- **Địa chỉ:** Số 316, Quốc lộ 1A, khu phố Long Hưng, phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ông Võ Thành Hòa, Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ.
- Số điện thoại: 0398 235 202
- Email: vothanhhoa.dptg@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 316, Quốc lộ 1A, khu phố Long Hưng, phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp.
- Nhận qua email: pkhnvcdcdt@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: trước 17h, ngày 17 tháng 7 năm 2026.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá có hiệu lực.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ:

1. Danh mục dịch vụ: Theo Phụ lục I đính kèm.
2. Mẫu báo giá: Theo Phụ lục II đính kèm.

3. Địa điểm cung cấp:

+ Cơ sở 1, địa chỉ: Số 316, Quốc lộ 1A, Tổ 22, khu phố Long Hưng, Phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp.

+ Cơ sở 2, địa chỉ: Số 394 Lê Đại Hành, Phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp.

4. Thời gian thực hiện dự kiến: 04 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

5. Dự kiến các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Sau khi thực hiện dịch vụ theo hợp đồng đã ký và Nhà thầu cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan (*Hoá đơn GTGT và các tài liệu khác (nếu có)*), Bên mời thầu sẽ thanh toán 01 lần duy nhất hoặc từng đợt theo thỏa thuận ký kết trong hợp đồng giữa 2 bên theo hình thức chuyển khoản cho Nhà thầu.

Rất mong các đơn vị, nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam quan tâm và gửi Báo giá.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TCHC (đăng tải);
- Lưu: VT, Ban mua sắm.

GIÁM ĐỐC

Võ Thanh Nhơn

PHỤ LỤC I:
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM

(Kèm theo Thông báo số /TB-KSBT ngày tháng 7 năm 2026 của
Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Khu vực Tiền Giang (cũ)				
1	Tụ cầu vàng (Staphylococcus aureus)	Các thông số phân tích thử nghiệm được thực hiện tại Phòng xét nghiệm đạt chuẩn ISO 17025. Thời hạn ISO 17025 và điều kiện kinh doanh dịch vụ chất lượng sản phẩm hàng hóa theo Nghị định 22/NĐ-CP ngày 16/01/2026 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn quy chuẩn kỹ thuật còn thời hạn cho đến khi kết thúc hợp đồng.	Mẫu	100	
2	Antimon (Sb)		Mẫu	100	
3	Chromi (Cr)		Mẫu	100	
4	Nhôm (Aluminium) (Al)		Mẫu	100	
5	Nickel (Ni)		Mẫu	100	
6	Seleni (Se)		Mẫu	100	
7	Xyanua (Cyanide) (CN-)		Mẫu	100	
8	1,1,1 - Trichloroethane (C ₂ H ₃ Cl ₃)		Mẫu	100	
9	1,2 - Dichloroethane (C ₂ H ₄ Cl ₂)		Mẫu	100	
10	1,2 - Dichloroethene (C ₂ H ₂ Cl ₂)		Mẫu	100	
11	Carbon tetrachloride (CCl ₄)		Mẫu	100	
12	Dichloromethane (CH ₂ Cl ₂)		Mẫu	100	
13	Tetrachloroethene (C ₂ Cl ₄)		Mẫu	100	
14	Trichloroethene (C ₂ HCl ₃)		Mẫu	100	
15	Vinyl chloride (C ₂ H ₃ Cl)		Mẫu	100	
16	Benzene (C ₆ H ₆)		Mẫu	100	
17	Ethylbenzene (C ₈ H ₁₀)		Mẫu	100	
18	Phenol và dẫn xuất phenol		Mẫu	100	
19	Styrene (C ₈ H ₈)		Mẫu	100	
20	Toluene (C ₇ H ₈)		Mẫu	100	
21	Xylene (C ₈ H ₁₀)		Mẫu	100	
22	1,2 - Dichlorobenzene (C ₆ H ₄ Cl ₂)		Mẫu	100	
23	Monochlorobenzene (C ₆ H ₅ Cl)		Mẫu	100	
24	Tổng Trichlorobenzene (C ₆ H ₃ Cl ₃)		Mẫu	100	
25	Acrylamide (C ₃ H ₅ NO)		Mẫu	100	
26	Epichlorohydrin (C ₃ H ₅ ClO)		Mẫu	100	
27	Hexachlorobutadiene (C ₄ Cl ₆)		Mẫu	100	
28	1,2- Dibromo - 3 chloropropane (C ₃ H ₅ Br ₂ Cl)		Mẫu	100	
29	1,2 - Dichloropropane (C ₃ H ₆ Cl ₂)		Mẫu	100	
30	1,3 - Dichloropropene (C ₃ H ₄ Cl ₂)		Mẫu	100	
31	2,4 - D (C ₈ H ₆ Cl ₂ O ₃)		Mẫu	100	
32	2,4 - DB (C ₁₀ H ₁₀ Cl ₂ O ₃)		Mẫu	100	

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
33	Alachlor (C ₁₄ H ₂₀ ClNO ₂)		Mẫu	100	
34	Aldicarb (C ₇ H ₁₄ N ₂ O ₂ S)		Mẫu	100	
35	Atrazine (C ₈ H ₁₄ ClN ₅) và các dẫn xuất chloro-s-triazine		Mẫu	100	
36	Carbofuran (C ₁₂ H ₁₅ NO ₃)		Mẫu	100	
37	Chlorpyrifos (C ₉ H ₁₁ Cl ₃ NO ₃ PS)		Mẫu	100	
38	Chlordane (C ₁₀ H ₆ Cl ₈)		Mẫu	100	
39	Chlorotoluron (C ₁₀ H ₁₃ ClN ₂ O)		Mẫu	100	
40	Cyanazine (C ₉ H ₁₃ ClN ₆)		Mẫu	100	
41	DDT (C ₁₄ H ₉ Cl ₅) và các dẫn xuất		Mẫu	100	
42	Dichlorprop (C ₉ H ₈ Cl ₂ O ₃)		Mẫu	100	
43	Fenoprop (C ₉ H ₇ Cl ₃ O ₃)		Mẫu	100	
44	Hydroxyatrazine (C ₈ H ₁₅ N ₅ O)		Mẫu	100	
45	Isoproturon (C ₁₂ H ₁₈ N ₂ O)		Mẫu	100	
46	MCPA (C ₉ H ₉ ClO ₃)		Mẫu	100	
47	Mecoprop (C ₁₀ H ₁₁ ClO ₃)		Mẫu	100	
48	Methoxychlor (C ₁₆ H ₁₅ Cl ₃ O ₂)		Mẫu	100	
49	Molinate (C ₉ H ₁₇ NOS)		Mẫu	100	
50	Pendimethalin (C ₁₃ H ₁₉ N ₃ O ₄)		Mẫu	100	
51	Permethrin (C ₂₁ H ₂₀ Cl ₂ O ₃)		Mẫu	100	
52	Propanil (C ₉ H ₉ Cl ₂ NO)		Mẫu	100	
53	Simazine (C ₇ H ₁₂ ClN ₅)		Mẫu	100	
54	Trifluralin (C ₁₃ H ₁₆ F ₃ N ₃ O ₄)		Mẫu	100	
55	2,4,6 - Trichlorophenol (C ₆ H ₂ Cl ₃ OH)		Mẫu	100	
56	Bromat (BrO ₃ -)		Mẫu	100	
57	Formaldehyde (CH ₂ O)		Mẫu	100	
58	Monochloramine (NH ₂ Cl)		Mẫu	100	
59	Bromodichloromethane (CHBrCl ₂)		Mẫu	100	
60	Bromoform (CHBr ₃)		Mẫu	100	
61	Chloroform (CHCl ₃)		Mẫu	100	
62	Dibromochloromethane (CHBr ₂ Cl)		Mẫu	100	
63	Dibromoacetonitrile (C ₂ HBr ₂ N)		Mẫu	100	
64	Dichloroacetonitrile (C ₂ HCl ₂ N)		Mẫu	100	
65	Trichloroacetonitrile (C ₂ Cl ₃ N)		Mẫu	100	
66	Acid monochloroacetic (C ₂ H ₃ ClO ₂)		Mẫu	100	
67	Acid trichloroacetic		Mẫu	100	

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	(C2HCl3O2)				
68	Acid dichloroacetic (C2H2Cl2O2)		Mẫu	100	
69	Tổng hoạt độ phóng xạ α		Mẫu	100	
II	Khu vực Đồng Tháp (cũ)				
1	Tụ cầu vàng (Staphylococcus aureus)	Các thông số phân tích thử nghiệm được thực hiện tại Phòng xét nghiệm đạt chuẩn ISO 17025. Thời hạn ISO 17025 và điều kiện kinh doanh dịch vụ chất lượng sản phẩm hàng hóa theo Nghị định 22/NĐ-CP ngày 16/01/2026 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn quy chuẩn kỹ thuật còn thời hạn cho đến khi kết thúc hợp đồng.	Mẫu	60	
2	Antimon (Sb)		Mẫu	60	
3	Cadmi (Cd)		Mẫu	60	
4	Chì (Plumbum) (Pb)		Mẫu	60	
5	Chromi (Cr)		Mẫu	60	
6	Nickel (Ni)		Mẫu	60	
7	Seleni (Se)		Mẫu	60	
8	Xyanua (Cyanide) (CN-)		Mẫu	60	
9	1,1,1 - Trichloroethane (C2H3Cl3)		Mẫu	60	
10	1,2 - Dichloroethane (C2H4Cl2)		Mẫu	60	
11	1,2 - Dichloroethene (C2H2Cl2)		Mẫu	60	
12	Carbon tetrachloride (CCl4)		Mẫu	60	
13	Dichloromethane (CH2Cl2)		Mẫu	60	
14	Tetrachloroethene (C2Cl4)		Mẫu	60	
15	Trichloroethene (C2HCl3)		Mẫu	60	
16	Vinyl chloride (C2H3Cl)		Mẫu	60	
17	Benzene (C6H6)		Mẫu	60	
18	Ethylbenzene (C8H10)		Mẫu	60	
19	Phenol và dẫn xuất phenol		Mẫu	60	
20	Styrene (C8H8)		Mẫu	60	
21	Toluene (C7H8)		Mẫu	60	
22	Xylene (C8H10)		Mẫu	60	
23	1,2 - Dichlorobenzene (C6H4Cl2)		Mẫu	60	
24	Tổng Trichlorobenzene (C6H3Cl3)		Mẫu	60	
25	Acrylamide (C3H5NO)		Mẫu	60	
26	Epichlorohydrin (C3H5ClO)		Mẫu	60	
27	Hexachlorobutadiene (C4Cl6)		Mẫu	60	
28	1,2- Dibromo - 3 chloropropane (C3H5Br2Cl)		Mẫu	60	
29	1,2 - Dichloropropane (C3H6Cl2)		Mẫu	60	
30	1,3 - Dichloropropene (C3H4Cl2)		Mẫu	60	
31	2,4 - D (C8H6Cl2O3)		Mẫu	60	
32	2,4 - DB (C10H10Cl2O3)		Mẫu	60	
33	Alachlor (C14H20ClNO2)		Mẫu	60	
34	Aldicarb (C7H14N2O2S)		Mẫu	60	
35	Atrazine (C8H14ClN5) và		Mẫu	60	

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	các dẫn xuất chloro-s-triazine				
36	Carbofuran (C ₁₂ H ₁₅ NO ₃)		Mẫu	60	
37	Chlordane (C ₁₀ H ₆ Cl ₈)		Mẫu	60	
38	Chlorotoluron (C ₁₀ H ₁₃ ClN ₂ O)		Mẫu	60	
39	Dichlorprop (C ₉ H ₈ Cl ₂ O ₃)		Mẫu	60	
40	Fenoprop (C ₉ H ₇ Cl ₃ O ₃)		Mẫu	60	
41	Isoproturon (C ₁₂ H ₁₈ N ₂ O)		Mẫu	60	
42	MCPA (C ₉ H ₉ ClO ₃)		Mẫu	60	
43	Mecoprop (C ₁₀ H ₁₁ ClO ₃)		Mẫu	60	
44	Methoxychlor (C ₁₆ H ₁₅ Cl ₃ O ₂)		Mẫu	60	
45	Molinate (C ₉ H ₁₇ NOS)		Mẫu	60	
46	Pendimethalin (C ₁₃ H ₁₉ N ₃ O ₄)		Mẫu	60	
47	Permethrin (C ₂₁ H ₂₀ Cl ₂ O ₃)		Mẫu	60	
48	Propanil (C ₉ H ₉ Cl ₂ NO)		Mẫu	60	
49	Simazine (C ₇ H ₁₂ ClN ₅)		Mẫu	60	
50	Trifluralin (C ₁₃ H ₁₆ F ₃ N ₃ O ₄)		Mẫu	60	
51	2,4,6 - Trichlorophenol (C ₆ H ₂ Cl ₃ OH)		Mẫu	60	
52	Bromat (BrO ₃ -)		Mẫu	60	
53	Formaldehyde (CH ₂ O)		Mẫu	60	
54	Monochloramine (NH ₂ Cl)		Mẫu	60	
55	Bromoform (CHBr ₃)		Mẫu	60	
56	Dibromoacetonitrile (C ₂ HBr ₂ N)		Mẫu	60	
57	Dichloroacetonitrile (C ₂ HCl ₂ N)		Mẫu	60	
58	Trichloroacetonitrile (C ₂ Cl ₃ N)		Mẫu	60	
59	Acid monochloroacetic (C ₂ H ₃ ClO ₂)		Mẫu	60	
60	Acid trichloroacetic (C ₂ HCl ₃ O ₂)		Mẫu	60	
61	Acid dichloroacetic (C ₂ H ₂ Cl ₂ O ₂)		Mẫu	60	
62	Tổng hoạt độ phóng xạ α		Mẫu	60	
63	Tổng hoạt độ phóng xạ β		Mẫu	60	

PHỤ LỤC II: Mẫu báo giá

BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*, chúng tôi....*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các dịch vụ như sau:

1. Báo giá cho các hàng hoá và dịch vụ liên quan:

<i>STT</i>	<i>Danh mục</i>	<i>Tiêu chuẩn kỹ thuật</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Đơn giá (VND)</i>	<i>Thành tiền (VND)</i>	<i>Ghi chú</i>
<i>1</i>							
<i>2</i>							
<i>n</i>	...						
TỔNG CỘNG							
Bằng chữ:							

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng ... năm. ..*[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Đơn giá đã bao gồm Thuế GTGT (*VAT*) và các chi phí khác (*nếu có*);
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;
- Giá trị của các hàng hoá nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá;

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

* Lưu ý: Báo giá chỉ được xem là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu do bên mời báo giá đưa ra trong thông báo, được ký và đóng dấu xác nhận bởi người đại diện hợp pháp hoặc được ủy quyền bởi người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp dịch vụ. Các trường hợp khác sẽ được xem là không hợp lệ và Bên mời báo giá sẽ không giải quyết các khiếu nại sau này.